

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HỒ TỊCH THÍ CHUYỂN HOÀNG VĂN THỤ
 Khoa ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050003	ĐINH TRƯỜNG AN	19/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.5
2	050008	PHẠM BÌNH AN	23/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.4
3	050010	TRẦN BÌNH AN	23/03/2006	BV tỉnh HB		Kinh	8.3
4	050016	BÙI HUY ANH	07/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
5	050023	ĐẶNG VIỆT ANH	12/06/2006	Hòa Bình		Kinh	7.8
6	050036	LÊ THỊ NGỌC ANH	18/07/2006	bv Yên Thủy, Hòa Bình	x	Kinh	7.2
7	050039	MAI ĐỨC ANH	12/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.8
8	050041	NGÔ QUỲNH ANH	30/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.3
9	050042	NGUYỄN CHÂU ANH	22/10/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.5
10	050062	NGUYỄN THÚY QUỲNH ANH	11/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.6
11	050068	NGUYỄN TÚ ANH	23/08/2006	Lạc Thủy - Hòa Bình	x	Kinh	8.5
12	050074	PHẠM NGỌC MINH ANH	11/12/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.1
13	050075	PHẠM NGUYỄN HOÀNG ANH	09/08/2006	Hòa Bình		Kinh	7.8
14	050077	PHÙNG NGỌC ANH	10/08/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.9
15	050082	TRẦN ĐỨC ANH	10/06/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	7.0
16	050086	TRẦN LÊ TRANG ANH	19/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.1
17	050091	TRẦN PHƯƠNG ANH	07/11/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.3
18	050094	TRẦN THÙY ANH	15/01/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.7
19	050096	TRẦN VIỆT ANH	13/07/2006	Kỳ Sơn, Hòa Bình		Kinh	8.6
20	050103	VŨ ĐỨC ANH	27/03/2006	Hòa Bình		Kinh	7.3
21	050112	NGUYỄN DUY BẢO	14/08/2006	BV tỉnh HB		Kinh	7.0
22	050113	PHAN SỸ BẢO	21/01/2006	TT y tế Lương Sơn		Kinh	9.1
23	050115	HOÀNG VIỆT BÁCH	23/08/2006	bv Lương Sơn, Hoà Bình		Mường	8.6
24	050116	TẠ XUÂN BÁCH	31/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0

Ngày tháng năm 20...
 CHỦ TỊCH HỒ CỎI THI



SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoá ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050120	NGUYỄN GIA BÌNH	14/06/2006	BV tỉnh HB	x	Mường	7.5
2	050131	LÊ ĐAN CHI	08/08/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.5
3	050135	NGUYỄN LINH CHI	25/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.2
4	050142	NGUYỄN THỊ TUYẾT CHINH	19/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.8
5	050143	BÙI TRỌNG CHÍ	04/09/2006	Hòa Bình		Kinh	8.3
6	050150	LẠI DUY CƯỜNG	25/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.0
7	050151	LÊ HẢI CƯỜNG	27/07/2006	bv phụ sản Hải Phòng		Kinh	9.1
8	050152	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	17/11/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.1
9	050161	NGUYỄN XUÂN DOANH	25/06/2006	Vũ Tàu		Kinh	7.5
10	050162	ĐẶNG THUY DUNG	18/11/2006	Tân Hòa - Hòa Bình	x	Kinh	9.1
11	050164	NGUYỄN THUY DUNG	15/09/2006	bv tỉnh Hoà Bình	x	Mường	9.1
12	050167	ĐẶNG CAO THÁI DUY	08/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.7
13	050170	NGUYỄN BÙI NGỌC DUYÊN	24/12/2006	BV tỉnh HB	x	Kinh	7.0
14	050171	NGUYỄN THỊ MAI DUYÊN	01/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.1
15	050172	TẠ MỸ DUYÊN	16/11/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.2
16	050176	ĐỖ TIẾN DŨNG	19/02/2006	Văn Lâm - Hưng Yên		Kinh	8.4
17	050180	MAI TUẤN DŨNG	11/06/2006	BV tỉnh Hoà Bình		Kinh	7.1
18	050181	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	18/12/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.5
19	050183	NGUYỄN TIẾN DŨNG	23/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.3
20	050184	NGUYỄN TRÍ DŨNG	13/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.6
21	050192	HOÀNG TRẦN THUY DƯƠNG	08/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.1
22	050196	NGÔ THUY DƯƠNG	22/06/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.5
23	050203	VŨ ĐỨC DƯƠNG	06/10/2006	BV tỉnh Hoà Bình		Kinh	8.3
24	050204	VŨ QUANG DƯƠNG	05/10/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.1

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HỆ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Khóa ngày 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050205	ĐOÀN TIẾN ĐẠT	19/03/2006	Đà Bắc - Hòa Bình		Kinh	7.9
2	050211	NGUYỄN TRÍ ĐẠT	08/07/2006	Hà Nội		Kinh	7.3
3	050212	PHẠM TIẾN ĐẠT	16/07/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
4	050217	NGUYỄN HỒNG ĐĂNG	24/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.2
5	050218	TRẦN KHẢI ĐĂNG	07/05/2006	Hòa Bình		Kinh	8.1
6	050220	BÙI ANH ĐỨC	19/05/2006	Tp Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	7.8
7	050224	NGÔ MINH ĐỨC	09/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.4
8	050233	TRẦN MINH ĐỨC	09/11/2006	bv Sơn Tây - Hà Nội		Mường	7.9
9	050234	VŨ ANH ĐỨC	28/04/2006	Hòa Bình		Kinh	7.0
10	050239	LƯU HƯƠNG GIANG	02/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
11	050250	PHAN HƯƠNG GIANG	06/04/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.9
12	050259	NGUYỄN HOÀNG HÀ	12/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.3
13	050262	NGUYỄN THANH HÀ	27/10/2006	BV đa khoa Đà Bắc	x	Kinh	7.7
14	050265	TRẦN HẢI HÀ	03/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	7.7
15	050271	LƯU THANH HẢI	05/05/2006	Hòa Bình		Kinh	7.2
16	050279	VŨ TUẤN HẢI	18/10/2006	BV Phụ Sản TW		Kinh	7.1
17	050286	NGUYỄN THU HẰNG	29/12/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.0
18	050299	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	17/05/2006	Hòa Bình	x	Kinh	6.8
19	050302	TRẦN MAI HIỀN	07/12/2006	BV tỉnh HB	x	Kinh	7.0
20	050306	LÊ TRUNG HIẾU	27/05/2006	Hòa Bình		Kinh	7.3
21	050309	NGUYỄN GIA HIẾU	05/07/2006	Hòa Bình		Kinh	8.4
22	050310	NGUYỄN NGỌC TRẦN HIẾU	13/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.0
23	050320	ĐÀO XUÂN HOÀNG	28/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.9
24	050323	NGUYỄN HUY HOÀNG	27/12/2006	BV Thanh Nhân Hà Nội		Kinh	8.3

Ngày tháng năm 20...
CHỦ TỊCH HỖ COI THI



SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoa ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050334	TRƯƠNG MINH HOÀNG	19/11/2006	Hòa Bình		Kinh	9.1
2	050335	VŨ ĐỨC MINH HOÀNG	11/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.1
3	050338	VŨ THỊ HUỆ	20/02/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.0
4	050339	ĐÀO QUANG HUY	10/01/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Mường	8.1
5	050341	NGUYỄN ĐỨC HUY	06/02/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.4
6	050342	NGUYỄN QUANG HUY	07/05/2006	BV tỉnh Hà Tây cũ		Kinh	8.7
7	050343	NGUYỄN QUANG HUY	04/07/2006	bv phụ sản Hà Nội		Kinh	8.1
8	050346	NGUYỄN QUỐC HUY	16/08/2006	BV tỉnh Hoà Bình		Kinh	9.3
9	050347	PHẠM QUANG HUY	26/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.3
10	050355	LÊ NGỌC HUYỀN	31/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.5
11	050357	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	02/10/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.1
12	050358	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	21/04/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.4
13	050359	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	26/04/2006	Bv Phụ Sản trung ương Hà Nội	x	Kinh	7.8
14	050363	PHẠM THU HUYỀN	19/09/2006	Yên Sơn - Tuyên Quang	x	Kinh	8.1
15	050370	ĐỖ MẠNH HÙNG	29/06/2006	Hòa Bình		Kinh	7.0
16	050379	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	26/08/2006	bv tx Hòa Bình	x	Kinh	8.2
17	050382	BÙI LÊ NGỌC KHÁNH	31/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.3
18	050399	TRẦN NAM KHÁNH	02/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.2
19	050405	LÊ QUỲ KHOA	29/10/2006	Thạch Thất - Hòa Bình		Kinh	7.5
20	050408	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	18/09/2006	bv phụ sản trung ương	x	Kinh	7.0
21	050427	NGUYỄN TÙNG LÂM	24/11/2006	Bệnh viện tỉnh Hà Tây		Mường	8.1
22	050432	NGUYỄN THỊ MAI LIÊN	27/12/2006	BV tỉnh HB	x	Kinh	7.8
23	050435	BÙI ĐÌNH DUY LINH	10/09/2006	Trạm y tế Bình Thanh - Hòa Bình		Kinh	8.3
24	050445	HÀ THẢO LINH	24/05/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.2

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HỖ COI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoa ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 5

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050447	HOÀNG THỊ NHẬT LINH	21/10/2006	Chương Mỹ - Hà Nội	x	Kinh	8.4
2	050448	LÊ HOÀNG KHÁNH LINH	16/12/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.6
3	050451	MAI QUANG LINH	22/09/2006	Hà Nội		Kinh	7.0
4	050453	NGÔ ĐẶNG PHƯƠNG LINH	03/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.0
5	050462	NGUYỄN MAI THÙY LINH	05/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.7
6	050463	NGUYỄN NGỌC LINH	23/01/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.3
7	050474	NGUYỄN THÙY LINH	02/02/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.3
8	050479	NGUYỄN TRẦN BẢO LINH	14/09/2006	Hòa Bình	x	Kinh	6.2
9	050481	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH	15/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.0
10	050486	PHẠM KHÁNH LINH	12/08/2006	Hà Nội	x	Kinh	7.3
11	050497	TRẦN THẢO LINH	26/03/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.0
12	050503	VƯƠNG ÁI LINH	14/04/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.3
13	050509	NGUYỄN THÀNH LONG	09/05/2006	Hòa Bình		Kinh	7.1
14	050525	ĐỖ KHÁNH LY	06/06/2006	bv tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.9
15	050527	NGUYỄN BÙI KHÁNH LY	15/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.7
16	050534	QUÁCH THẢO LY	25/05/2006	Lạc Sơn, Hòa Bình	x	Mường	8.5
17	050539	NGUYỄN HƯƠNG MAI	11/11/2006	Cà Mau	x	Kinh	8.0
18	050543	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	18/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.4
19	050549	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	28/06/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.8
20	050552	NGUYỄN ĐẶNG TRÀ MI	28/02/2006	tt y tế Kỳ Sơn, Hòa Bình	x	Mường	8.2
21	050557	LÊ QUANG MINH	19/11/2006	Hòa Bình		Kinh	7.3
22	050563	PHAN TIẾN MINH	05/12/2006	Hòa Bình		Kinh	7.2
23	050566	PHẠM TUẤN MINH	19/08/2006	Tuyên Quang		Kinh	8.6
24	050573	TRẦN VĂN MINH	03/03/2006	Yên Lạc, Vĩnh Phúc		Kinh	8.0

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khóa ngày 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 6

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050575	ĐẶNG KHIẾU MY	01/12/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.2
2	050576	ĐÌNH HÀ MY	26/01/2006	Xuân Trường - Nam Định	x	Kinh	8.0
3	050580	NGUYỄN TRÀ MY	25/05/2006	Kỳ Sơn - Hòa Bình	x	Kinh	7.7
4	050582	TRẦN HÀ MY	22/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.3
5	050584	CHU ĐÌNH NAM	17/01/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	7.6
6	050585	CƯ VIỆT NAM	11/02/2006	Hà Nội		Kinh	8.2
7	050589	NGUYỄN HOÀNG NAM	03/04/2006	bv tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.4
8	050594	ĐÌNH THANH NGÀ	24/06/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.7
9	050596	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	19/08/2006	Bệnh viện Lương Sơn - Hoà Bình	x	Mường	9.5
10	050599	CHU MẠNH NGÂN	19/10/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	7.1
11	050602	MAI PHƯƠNG NGÂN	18/07/2006	Hòa Bình	x	DT khác	8.1
12	050605	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	19/01/2006	Lương Sơn HB	x	Kinh	9.2
13	050609	HỨA GIAI NGHI	31/07/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	DT khác	8.2
14	050610	ĐÀO TRỌNG NGHĨA	22/02/2006	Trạm y tế xã Thụy Lương		Kinh	7.5
15	050618	LƯƠNG THI BẢO NGỌC	04/03/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.1
16	050619	NGUYỄN HỒNG NGỌC	25/12/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.3
17	050620	NGUYỄN MINH NGỌC	13/02/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.6
18	050625	QUÁCH ĐOÀN THU NGỌC	11/08/2006	Thái Bình	x	Mường	7.4
19	050636	QUÁCH THẢO NGUYỄN	29/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	7.6
20	050639	ĐÌNH THỊ THANH NGUYỆT	14/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.7
21	050642	NGUYỄN THIỆN NHÂN	08/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.0
22	050649	LÊ YẾN NHI	17/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.8
23	050652	NGUYỄN YẾN NHI	19/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	7.0
24	050657	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	17/02/2006	BV tỉnh Hoà Bình	x	Kinh	8.6

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoa ngày: 05/6/2021

SỞ
GIAO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 7

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050664	PHẠM MINH PHÚ	22/09/2006	Hòa Bình		Kinh	7.3
2	050677	LÊ THANH PHƯƠNG	29/12/2006	BV tỉnh HB	x	Kinh	9.1
3	050678	NGÔ QUỲNH PHƯƠNG	15/04/2006	Thanh Chương - Nghệ An	x	Kinh	9.8
4	050681	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	26/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.3
5	050690	ĐẶNG THANH QUANG	27/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
6	050696	ĐOÀN ANH QUÂN	14/10/2006	Mỹ Đức - Hà Nội	x	Kinh	8.2
7	050706	NGUYỄN HOÀI BẢO QUỲNH	11/12/2006	Cao Phong, Hòa Bình	x	Kinh	7.2
8	050712	BÙI ĐÌNH PHÚC SANG	16/11/2006	Kim Bôi, Hòa Bình		Mường	8.4
9	050714	THÁI MINH SANG	14/05/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.7
10	050719	LÊ MINH SƠN	10/01/2006	Như Xuân, Thanh Hóa		Kinh	8.0
11	050721	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	27/10/2006	Trạm y tế Cao Sơn, Đà Bắc		Kinh	7.1
12	050723	PHẠM XUÂN SƠN	03/06/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.5
13	050724	VŨ TÙNG SƠN	02/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
14	050732	TRẦN HOÀNG MINH TÂM	24/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.2
15	050737	BÙI TIẾN THÀNH	25/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Mường	7.8
16	050748	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	18/07/2006	bv khu vực Sơn Tây	x	Kinh	7.0
17	050766	NGUYỄN CHÍ THIỆN	21/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Mường	8.1
18	050772	ĐÌNH NGUYỄN TRANG THƠ	22/12/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.0
19	050783	NGUYỄN THU THỦY	25/03/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.0
20	050784	TRẦN THANH THỦY	16/11/2006	Tp Hòa Bình, Hòa Bình	x	Kinh	7.2
21	050788	ĐÌNH THỊ ANH THƯ	16/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.4
22	050790	NGUYỄN ANH THƯ	31/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.5
23	050796	TRẦN MINH THƯ	21/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.7
24	050797	LÊ DƯƠNG ANH THƯƠNG	05/06/2006	Gia Lai	x	Kinh	7.5

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ THỊ TIẾP CHUYỀN HOÀNG VĂN THỤ

Khoá ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN NGÀ

Phòng thi số: 8

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050813	BÙI THỊ ĐOAN TRANG	26/02/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.7
2	050817	HOÀNG MINH TRANG	17/09/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.6
3	050819	HOÀNG THANH TRANG	02/06/2006	BV tỉnh Hoà Bình	x	Mường	8.4
4	050821	LÊ THU TRANG	18/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.4
5	050834	NGUYỄN THU TRANG	10/10/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.1
6	050842	PHẠM HOÀNG BẢO TRÂN	05/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.2
7	050850	HOÀNG THỊ THANH TRÚC	20/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.3
8	050851	BÙI XUÂN TRƯỜNG	31/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.4
9	050856	ĐẶNG TUẤN	26/06/2006	Hòa Bình		Kinh	7.6
10	050866	LÊ ÁNH TUYẾT	17/09/2006	BV tỉnh Hoà Bình	x	Kinh	7.3
11	050869	NGÔ THANH TÙNG	13/10/2006	Yên Nhân - Ý Yên - Nam Định		Kinh	7.0
12	050870	PHẠM THANH TÙNG	12/10/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	7.1
13	050876	NGÔ ANH TÚ	29/10/2006	BV Phụ Sản Hà Nội		Kinh	7.1
14	050877	NGUYỄN ANH TÚ	18/11/2006	Hòa Bình		Kinh	7.3
15	050888	PHẠM NGUYỄN THẢO VI	29/10/2006	bv Phụ sản Trung Ương	x	Kinh	8.8
16	050890	GIANG QUỐC VIỆT	09/05/2006	Hòa Bình		Kinh	8.2
17	050896	TRẦN THỊ VUI	02/05/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.8
18	050906	NGUYỄN HẠ VY	14/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.2
19	050910	NGUYỄN THANH XUÂN	28/08/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	7.0
20	050912	PHÙNG HẢI YẾN	03/07/2006	Hòa Bình	x	Kinh	7.7

Ngày tháng năm 20...
CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI